

Số: 116/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 149; Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 97/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1) Chị **Nguyễn Thị V**, sinh năm: 1980; nơi cư trú: tổ C, khu T, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

2) Anh **Phạm Tiến P**, sinh năm: 1977; nơi cư trú: tổ C, khu T, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị V và anh Phạm Tiến P tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 28/11/2006, tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Quảng Ninh). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã và không có sự cảm thông, tin tưởng nhau. Vợ chồng đã cố gắng hòa giải, khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 7 năm 2024 đến nay, không còn sự quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, không thể đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị V, anh P đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: chị Nguyễn Thị V và anh Phạm Tiến P có 01 con chung là Phạm Ngọc H, sinh ngày 11/5/2007. Con chung Phạm Ngọc H đã thành niên (đủ 18 tuổi) và phát triển bình thường nên chị V và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị V và anh Phạm Tiến P thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị Nguyễn Thị V và anh Phạm Tiến P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị V tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị Nguyễn Thị V và anh Phạm Tiến P thuận tình ly hôn.
- *Về con chung*: chị V và anh P có 01 con chung là Phạm Ngọc H, sinh ngày 11/5/2007. Con chung Phạm Ngọc H đã thành niên (đủ 18 tuổi) và phát triển bình thường, chị V và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về tài sản chung*: chị V và anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về nợ chung*: chị V và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị V tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000784 ngày 10/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị V đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 - Quảng Ninh;
- UBND phường Hà Trung (nay là phường Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Thu Phương